

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 103/2003/NĐ-CP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân ngày 25 tháng 02 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân về điều kiện hành nghề y, được tư nhân; quyền và nghĩa vụ của người hành nghề y, được tư nhân; thủ tục và thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, được tư nhân; trình tự, thẩm quyền thu hồi Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, được tư nhân.

Điều 2.

1. Người có đủ điều kiện theo quy định tại Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân và Nghị định này được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được gọi chung là Sở Y tế tỉnh) cấp Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân.

2. Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân được cấp không phụ thuộc vào nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người đề nghị cấp Chứng chỉ. Riêng Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Đà Nẵng, Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân chỉ được cấp cho người có hộ khẩu thường trú tại địa phương đó đối với một số hình thức tổ chức hành nghề theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân bao gồm:

a) Chứng chỉ hành nghề y tư nhân:

- Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh;

- Chứng chỉ hành nghề dịch vụ y tế.

b) Chứng chỉ hành nghề y được học cổ truyền tư nhân:

- Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền;

- Chứng chỉ hành nghề thuốc y học cổ truyền.

c) Chứng chỉ hành nghề được tư nhân.

d) Chứng chỉ hành nghề vắc xin, sinh phẩm y tế.

Điều 3. Cơ sở hành nghề y, dược tu nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tu nhân do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh cấp chỉ được hành nghề tại một địa điểm và theo phạm vi chuyên môn phù hợp với từng hình thức tổ chức hành nghề quy định trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề.

Chương II

ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ Y, DƯỢC TU NHÂN

Điều 4.

1. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh được cấp cho người đứng đầu của các cơ sở sau:

- a) Bệnh viện đa khoa hoặc bệnh viện chuyên khoa;
- b) Phòng khám đa khoa hoặc phòng khám chuyên khoa;
- c) Nhà hộ sinh.

2. Chứng chỉ hành nghề dịch vụ y tế được cấp cho người đứng đầu của các cơ sở sau:

- a) Cơ sở dịch vụ y tế;
- b) Cơ sở dịch vụ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài.

3. Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền được cấp cho người đứng đầu của các cơ sở sau:

- a) Bệnh viện y học cổ truyền;

- b) Phòng chẩn trị y học cổ truyền;

c) Cơ sở dịch vụ điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng bằng phương pháp châm cứu, xoa bóp day ấn huyệt, dưỡng sinh, khí công, xông hơi thuốc của y học cổ truyền;

d) Trung tâm kế thừa, ứng dụng y dược học cổ truyền.

4. Chứng chỉ hành nghề thuốc y học cổ truyền được cấp cho người đứng đầu của các cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc y học cổ truyền (đăng ký hộ kinh doanh cá thể) sau:

a) Cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc thành phẩm y học cổ truyền;

b) Cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc thiên y học cổ truyền;

c) Cơ sở sản xuất, buôn bán dược liệu chưa bào chế;

d) Đại lý bán thuốc thành phẩm y học cổ truyền.

5. Chứng chỉ hành nghề dược được cấp cho:

a) Người đứng đầu của các cơ sở sau:

- Nhà thuốc;
- Đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp kinh doanh thuốc;
- Cơ sở kiểm nghiệm thuốc;
- Cơ sở bảo quản thuốc.

b) Người đứng đầu hoặc người quản lý chuyên môn của doanh nghiệp kinh

doanh dược (kể cả doanh nghiệp kinh doanh thuốc y học cổ truyền).

6. Chứng chỉ hành nghề vắc xin, sinh phẩm y tế tư nhân được cấp cho:

a) Người đứng đầu của các cơ sở sau:

- Đại lý bán vắc xin, sinh phẩm y tế cho doanh nghiệp kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế;

- Cơ sở kiểm nghiệm vắc xin, sinh phẩm y tế;

- Cơ sở bảo quản vắc xin, sinh phẩm y tế.

b) Người đứng đầu hoặc người quản lý chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế.

Điều 5. Người được cấp Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân phải có các điều kiện sau:

1. Có bằng cấp chuyên môn phù hợp với từng hình thức tổ chức hành nghề theo quy định tại khoản 2 của các Điều 17, 22, 27 và 31 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân.

2. Đã có thời gian thực hành tại cơ sở y, dược phù hợp với từng yêu cầu của từng hình thức tổ chức hành nghề theo quy định tại khoản 3 của các Điều 17, 22, 27 và 31 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân. Căn cứ để xác định thời gian thực hành được quy định như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức làm việc tại các cơ sở y, dược của Nhà nước nhưng đã nghỉ hưu hoặc thôi việc thì căn cứ

thời gian công tác trong bản sao hợp pháp quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định cho thôi việc, kèm theo giấy xác nhận thời gian thực hành của đơn vị ra quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định cho thôi việc đó;

b) Đối với người làm việc tại các cơ sở y, dược tư nhân thì căn cứ thời gian làm việc trong giấy xác nhận thời gian thực hành của Giám đốc hoặc người đứng đầu cơ sở đó, kèm theo bản sao hợp pháp hợp đồng lao động;

c) Đối với cán bộ, công chức, người đang làm việc trong các cơ sở y, dược của Nhà nước thì căn cứ thời gian làm việc trong giấy xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đồng ý cho phép hành nghề y, dược tư nhân ngoài giờ làm việc của Nhà nước. Giấy xác nhận phải ghi rõ thời gian thực hành tại cơ sở y, dược của Nhà nước.

3. Có đạo đức nghề nghiệp; không thuộc đối tượng quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân.

4. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe để làm việc của cơ sở khám, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên khám và cấp.

Điều 6. Thủ trưởng cơ quan cho phép cán bộ, công chức, nhân viên dưới quyền hành nghề y, dược tư nhân nếu người đó có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và cam kết đảm bảo chất lượng công tác, thời gian làm việc và các quy định khác của cơ quan; không sử dụng cơ sở

vật chất, trang thiết bị y tế của cơ quan để làm tư.

Điều 7.

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân được cấp cho các hình thức tổ chức hành nghề sau:

a) Bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện y học cổ truyền;

b) Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa;

c) Nhà hộ sinh;

d) Cơ sở dịch vụ y tế;

đ) Cơ sở dịch vụ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài;

e) Phòng chẩn trị y học cổ truyền;

g) Cơ sở dịch vụ điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng bằng phương pháp châm cứu, xoa bóp day ấn huyệt, dưỡng sinh, khí công, xông hơi thuốc của y học cổ truyền;

h) Cơ sở kinh doanh thuốc thành phẩm y học cổ truyền; cơ sở kinh doanh thuốc thiên y học cổ truyền; cơ sở kinh doanh dược liệu chưa bào chế; đại lý bán thuốc thành phẩm y học cổ truyền;

i) Trung tâm kế thừa, ứng dụng y dược học cổ truyền;

k) Nhà thuốc;

l) Đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp kinh doanh thuốc;

m) Cơ sở kiểm nghiệm thuốc;

o) Cơ sở bảo quản thuốc;

p) Đại lý bán vắc xin, sinh phẩm y tế cho doanh nghiệp kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế;

q) Cơ sở kiểm nghiệm vắc xin, sinh phẩm y tế;

r) Cơ sở bảo quản vắc xin, sinh phẩm y tế;

s) Doanh nghiệp kinh doanh thuốc kê cả thuốc y học cổ truyền;

t) Doanh nghiệp kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế;

u) Doanh nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế;

v) Các cơ sở y, dược, y dược học cổ truyền, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Bộ Y tế quy định cụ thể về điều kiện đối với từng hình thức tổ chức hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều này và các hình thức tổ chức hành nghề khác về trang thiết bị y tế.

Điều 8.

1. Ngoài giờ lao động theo quy định của pháp luật về lao động, cán bộ, công chức, người đang làm việc tại các cơ sở y, dược của Nhà nước được quyền ký hợp đồng làm thêm ngoài giờ với cơ sở y, dược tư nhân nếu cơ sở đó có yêu cầu nhưng phải báo cáo bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan.

2. Cơ sở khám, chữa bệnh nhà nước có

quyền ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân hoặc cử cán bộ sang hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân khi có yêu cầu.

Điều 9. Các hình thức tổ chức hành nghề mà cán bộ, công chức, người đang làm việc tại các cơ sở y, dược nhà nước được làm:

1. Cán bộ, công chức, người đang làm việc tại các cơ sở y, dược của Nhà nước chỉ được hành nghề y, dược tư nhân theo một trong các hình thức tổ chức hành nghề đăng ký hộ kinh doanh cá thể như sau:

a) Phòng khám chuyên khoa; các cơ sở dịch vụ y tế trừ cơ sở dịch vụ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài quy định tại khoản 5 Điều 16 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân;

b) Phòng chẩn trị y học cổ truyền; cơ sở dịch vụ điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng bằng phương pháp châm cứu, xoa bóp day ấn huyệt, dưỡng sinh, khí công, xông hơi thuốc của y học cổ truyền; cơ sở buôn bán thuốc y học cổ truyền trừ loại hình sản xuất thành phẩm thuốc y học cổ truyền;

c) Nhà thuốc, đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp kinh doanh thuốc;

d) Đại lý bán vắc xin, sinh phẩm y tế cho doanh nghiệp kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế.

2. Cán bộ, công chức chỉ được hành nghề y, dược tư nhân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010. Thời hạn của chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân được cấp mới hoặc gia hạn cho cán bộ, công chức chỉ có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010.

3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ phụ cấp thu hút, phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp cho cán bộ y tế để tạo điều kiện cho họ yên tâm phục vụ lâu dài trong các cơ sở y tế của Nhà nước.

Điều 10. Giá trị, thời hạn của chứng chỉ hành nghề được quy định như sau:

1. Người có Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân chỉ được đăng ký hành nghề tại một cơ sở hành nghề theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân.

2. Thời hạn của Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân là 05 năm. Sau 05 năm, người được cấp Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân muốn tiếp tục hành nghề phải gửi hồ sơ đến cơ quan đã cấp Chứng chỉ hành nghề để làm thủ tục gia hạn. Các chứng chỉ được cấp cho cán bộ, công chức từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 chỉ có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân;

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe để làm việc của cơ sở khám, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên khám và cấp.

Điều 11. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân đang còn có giá trị sử dụng nhưng cơ sở hành nghề phải làm thủ tục đề nghị cấp mới trong các trường hợp sau:

1. Thay đổi hình thức tổ chức hành nghề.

2. Tách hoặc sáp nhập.

3. Thay đổi địa điểm hành nghề ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trường hợp thay đổi địa điểm hành nghề trong phạm vi tỉnh thì cơ sở hành nghề y, dược tư nhân phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận để thẩm định lại và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân mới.

Điều 12.

1. Thẩm quyền thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân: Cơ quan nào cấp thì cơ quan đó có thẩm quyền thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề đã cấp.

2. Trình tự thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân:

a) Khi phát hiện các trường hợp vi

phạm cần phải thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân theo quy định tại Điều 15 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân, Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh ra quyết định thu hồi theo thẩm quyền;

b) Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân của Bộ Y tế được thông báo đến Sở Y tế tỉnh, Sở Y tế tỉnh chịu trách nhiệm thu hồi và kiểm tra việc thực hiện quyết định của Bộ Y tế về thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân.

Điều 13. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở y, dược tư nhân của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài không triển khai hoạt động thì Giấy chứng nhận đó sẽ không còn giá trị và sẽ bị Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh thu hồi.

Điều 14.

1. Người hành nghề y, dược tư nhân có các quyền theo quy định tại khoản 1 của các Điều 18, 23, 28, 32 và 36 Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân.

2. Trước khi tuyển dụng lao động, người đứng đầu cơ sở hành nghề y, dược tư nhân phải ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động

và phải chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn của người hành nghề. Trường hợp cán bộ, công chức làm việc ngoài giờ cho các cơ sở hành nghề y, được tư nhân, trong hợp đồng lao động phải ghi rõ là làm ngoài giờ và ghi cụ thể thời gian làm việc ngoài giờ tại cơ sở.

3. Người hành nghề y, được tư nhân, người làm công việc chuyên môn trong các cơ sở y, được tư nhân có quyền tham gia các hội nghề nghiệp.

Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội hành nghề y, được tư nhân được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 15.

1. Người hành nghề y, được tư nhân có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại khoản 2 của các Điều 18, 23, 28, 32 và 36 Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân, các quy định về chuyên môn kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người làm công việc chuyên môn trong các cơ sở y, được tư nhân có trách nhiệm thực hiện đúng quy định chuyên môn kỹ thuật y tế, phải tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nắm vững quy chế của ngành, pháp luật của Nhà nước. Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh có trách nhiệm tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn đồng thời tạo

điều kiện thuận lợi để người hành nghề y, được tư nhân được đào tạo, đào tạo lại theo quy định của pháp luật.

Điều 16.

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, được tư nhân, Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

2. Bộ Tài chính quy định cụ thể mức thu, việc quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ Y, ĐƯỢC TƯ NHÂN TẠI VIỆT NAM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 17. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được đầu tư vào lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh (kể cả khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền) được, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế tại Việt Nam theo các hình thức quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh.

2. Doanh nghiệp liên doanh.

3. Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 18. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thường trú lâu dài tại Việt Nam được đầu tư vào lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh (kể cả khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền), dược, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế tại Việt Nam theo các hình thức đầu tư áp dụng cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú lâu dài tại Việt Nam được quy định tại Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Điều 19. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế tư nhân tại Việt Nam theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Nghị định này, các quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

Điều 20. Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân cho cá nhân, tổ chức nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nếu có đủ các điều kiện sau:

1. Có nhu cầu và đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của người Việt Nam, người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Có đầy đủ điều kiện về địa điểm,

trang thiết bị y tế và các điều kiện cần thiết khác theo quy định của Bộ Y tế.

3. Người đứng đầu cơ sở khám, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài, người đứng đầu hoặc người quản lý chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh dược, kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế phải có đủ điều kiện và được Bộ Y tế Việt Nam cấp Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân và Nghị định này.

Điều 21.

1. Cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm công việc chuyên môn trong các cơ sở y, y dược học cổ truyền tư nhân quy định tại khoản 2 Điều 14 Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy phép nếu có đủ các điều kiện sau:

a) Có văn bằng chuyên môn hợp pháp do nước sở tại cấp;

b) Có Chứng chỉ hành nghề hợp pháp hoặc Giấy xác nhận đã hành nghề trên 03 năm (tính đến thời điểm xin cấp phép) do nước sở tại cấp;

c) Có đủ sức khỏe để hành nghề theo quy định;

d) Có lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại xác nhận mà không thuộc đối tượng quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh hành nghề y, dược tư nhân;

đ) Có Giấy phép lao động do cơ quan

quản lý nhà nước về lao động của Việt Nam cấp.

2. Tùy theo tình hình thực tế, Bộ Y tế quy định cụ thể các lĩnh vực ưu tiên hoặc hạn chế người nước ngoài hành nghề y, được tại Việt Nam.

Điều 22.

1. Người nước ngoài trực tiếp khám, chữa bệnh cho người bệnh phải biết tiếng Việt Nam thành thạo hoặc phải có người phiên dịch. Việc kê đơn thuốc bắt buộc phải ghi bằng tiếng Việt và ngôn ngữ của người nước ngoài trực tiếp khám bệnh và kê đơn.

2. Người phiên dịch quy định tại khoản 3 Điều 14 của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trung học y, trung học y dược học cổ truyền trở lên hoặc lương y;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ của người nước ngoài trực tiếp khám, chữa bệnh sử dụng.

3. Đối với cơ sở hành nghề y tư nhân, y học cổ truyền tư nhân, nếu hiện tại chưa đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 của Điều này thì Giám đốc hoặc người đứng đầu cơ sở đó được phép sử dụng người phiên dịch có Chứng

chỉ ngoại ngữ bằng C trở lên cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2007. Giám đốc hoặc người đứng đầu cơ sở phải chịu trách nhiệm về trình độ chuyên môn của người phiên dịch đó.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 06/CP ngày 29 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ về cụ thể hóa một số điều trong Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân;

Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 24. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 25. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI